

## PHỤ LỤC SỐ 05

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công Ty Cổ Phần Pin Ác Quy  
Miền Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69 /CBTT-PA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2019

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (năm 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: Công Ty Cổ Phần Pin Ác Quy Miền Nam.
- Địa chỉ trụ sở chính: 321 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.39203062 Fax: 08.39202390 Email: duyhung@pinaco.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 464.717.070.000 đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: PAC

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/  
*Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Số 219/PA-HĐQT	23/04/2018	Nghị quyết thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Pinaco trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

#### II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percent age	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
---------	----------------------------------	----------------------	---	---	-----------------------------------	---

1	Ông Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	Ngày bắt đầu làm Chủ tịch HĐQT /TV HĐQT 27/04/2017	5/5	100%	
2	Ông Trần Thanh Văn	TV HĐQT /TGĐ		5/5	100%	
3	Bà Lương Thị Anh Đào	TV HĐQT	Ngày bắt đầu làm TV HĐQT 27/04/2017	5/5	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Chung	TV HĐQT	Ngày bắt đầu làm TV HĐQT 27/04/2017	5/5	100%	
5	Ông Shinichiro Ota	TV HĐQT	Ngày bắt đầu làm TV HĐQT 27/04/2017	5/5	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director): chưa phân công.*

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: chưa có tiểu ban.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	Số 72/NQ-HĐQT/2018	30/01/2018	- Thành lập Tổ kiểm tra chi hoa hồng môi giới năm 2016. - Thành lập Tổ xác minh đơn đề nghị của Bà Bùi Thị Mỹ Dung – Công ty TNHH Dung Ngọc (theo Đơn đề nghị ghi ngày 13/01/2018).
2	Số 74/QĐ-HĐQT	31/01/2018	- Thành lập Tổ kiểm tra chi hoa hồng môi giới năm 2016.
3	Số 75/QĐ-HĐQT	31/01/2018	- Thành lập Tổ xác minh đơn đề nghị.
4	Số 92/NQ-HĐQT/2018	08/02/2018	- Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 (chưa kiểm toán) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm quý I/2018.
5	Số 98/NQ-HĐQT/2018	13/02/2018	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018.
6	Số 112/NQ-HĐQT/2018	27/02/2018	- Thông qua số liệu BCTC năm 2017 chưa kiểm toán theo Tờ trình số 45/PA-BĐH ngày 29/01/2018 của Tổng giám đốc. - Thống nhất đề nghị Tổng giám đốc chỉ đạo các bộ môn phối hợp trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ thẩm định BCTC năm 2017 trình ĐHCĐ thường niên năm 2018 như đề xuất của Ban kiểm soát.



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017.</li> <li>- Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai 2 (02 vị trí) do bị khuyết theo đề nghị của Tổng Giám đốc.</li> <li>- Thông qua việc tái ký Hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và NH Shinhan Việt Nam và đồng ý ký vào Biên bản họp HĐQT.</li> </ul>
7	Số 128/NQ-HĐQT/2018	12/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất Báo cáo kết quả của Tổ kiểm tra Hoa hồng môi giới năm 2016 theo Báo cáo số 04/BC-TKT ngày 06/03/2018 đã trình HĐQT.</li> <li>- Thống nhất Báo cáo kết quả của Tổ xác minh Đơn đề nghị của Bà Bùi Thị Mỹ Dung ghi ngày 13/01/2018 theo Báo cáo số 03/BC-TXM ngày 06/03/2018 của Tổ xác minh đã trình HĐQT và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh (PC46) để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Thống nhất kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo Tờ trình số 41/PA-BĐH ngày 26/01/2018 của Tổng giám đốc.</li> <li>- Yêu cầu Ông Trần Thanh Văn – Tổng giám đốc và Ông Shinichiro Ota – TV. HĐQT - đại diện “FB” khẩn trương triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết số 508/PA-HĐQT ngày 24/10/2017 của ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 581/NQ-HĐQT/2017 ngày 01/11/2017 của HĐQT Công ty về hợp tác chiến lược với Công ty TNHH Furukawa Battery (FB) sớm trình HĐQT xem xét.</li> </ul>
8	Số 140/NQ-HĐQT/2018	19/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua điều chỉnh quỹ tiền lương thực hiện năm 2017.</li> </ul>
9	Số 155/NQ-HĐQT/2018	28/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Quy chế Tổ chức cán bộ và Quy chế lương, thưởng và phụ cấp.</li> </ul>
10	Số 167/PA-QĐ-HĐQT	31/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Quy chế Tổ chức cán bộ của Công ty Cổ phần Pin Ấc quy miền Nam, được áp dụng trong nội bộ Công ty.</li> </ul>
11	Số 168/PA-QĐ-HĐQT	31/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Quy chế trả lương, thưởng và phụ cấp của Công ty Cổ phần Pin Ấc quy miền Nam, được áp dụng cho nội bộ Công ty.</li> </ul>
12	Số 175/QĐ-HĐQT	04/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</li> </ul>
13	Số 215/PA-QĐ-HĐQT	23/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương đóng BHXH áp dụng cho CB.CNLĐ thuộc Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam.</li> </ul>
14	Số 216/QĐ-HĐQT	23/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt chủ trương thực hiện dự án đầu tư tại VSIP Bắc Ninh.</li> </ul>

15	Số 219/PA-HĐQT	23/04/2018	<p>Nghị quyết thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Pinaco trình ĐHĐCĐ phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban điều hành năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2017 và kế hoạch kiểm soát năm 2018, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> <li>- Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> <li>- Thông qua mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 và dự kiến mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> <li>- Thông qua trích bổ sung các quỹ năm 2016, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> <li>- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> <li>- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> <li>- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để phù hợp với quy định mới áp dụng đối với công ty đại chúng, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> <li>- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, được sửa đổi để phù hợp với quy định mới áp dụng đối với công ty đại chúng, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> <li>- Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022, trình ĐHĐCĐ 2018 phê duyệt.</li> </ul>
16	Số 220/NQ-HĐQT/2018	23/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình và Dự thảo Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để chính thức trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</li> <li>- Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh quý I/2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm quý II/2018.</li> <li>- Một số nội dung khác yêu cầu Tổng giám đốc thực hiện như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện công tác Đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật và các quy định khác có liên quan; sớm trình Kế hoạch tổng</li> </ul> </li> </ul>

			thể về đầu tư phát triển (ít nhất trong 3 năm 2018-2020) để Hội đồng quản trị xem xét; + Báo cáo đánh giá năng lực sản xuất, khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường, hiệu quả sản xuất kinh doanh... Quý I, Quý II và 6 tháng đầu năm 2018 sau khi thực hiện quy hoạch lại sản xuất.
17	Số 236/QĐ-HĐQT	26/04/2018	- Thành lập Ban xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2018 – 2022 và tầm nhìn đến năm 2030.
18	Số 253/QĐ-HĐQT	02/05/2018	- Thống nhất cử cán bộ đi tham quan, đánh giá nhà cung cấp tại Hàn Quốc.
19	Số 291/NQ-HĐQT/2018	01/06/2018	- Thông qua danh sách giới thiệu rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch hàng năm các vị trí Người quản lý và Cán bộ quản lý Công ty giai đoạn 2018-2021.
20	Số 295/NQ-HĐQT/2018	08/06/2018	- Quyết toán cổ tức đợt 3 năm 2017.
21	Số 318/NQ-HĐQT/2018	21/06/2018	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018.
22	Số 340/NQ-HĐQT/2018	03/07/2018	- Thông qua danh sách giới thiệu rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch hàng năm các vị trí Người quản lý và Cán bộ quản lý Công ty giai đoạn 2018-2021 (Bước 2).
23	Số 345/NQ-HĐQT/2018	09/07/2018	- Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2018.
24	Số 367/NQ-HĐQT/2018	16/07/2018	- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sửa chữa lớn năm 2018.
25	Số 383/NQ-HĐQT/2018	16/07/2018	- Nhất trí thông qua danh sách giới thiệu rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch hàng năm các vị trí Người quản lý và Cán bộ quản lý Công ty giai đoạn 2018-2021 (Bước 4). - Nhất trí thông qua chủ trương bổ nhiệm lại đối với các chức danh Người quản lý và Quản lý cấp trung Công ty (Bước 1).
26	Số 384/NQ-HĐQT/2018	16/07/2018	- Thông qua kết quả thực hiện SXKD Quý II và 06 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch SXKD Quý III/2018. - Ghi nhận số liệu báo cáo, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư 06 tháng đầu năm 2018; Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng “Xưởng rửa cắt thẻ chì tại Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai 2” theo đề nghị của Tổng giám đốc. - Ghi nhận nội dung báo cáo đánh giá của Tổng giám đốc sau quy hoạch lại sản xuất 6 tháng đầu năm 2018. - Thống nhất với đề nghị Tổng giám đốc cho lùi tiến độ hoàn thành chiến lược phát triển đến quý IV năm 2018. - Thông qua các quy chế: Quản lý Tài chính, Quản lý nợ, Chi tiêu nội bộ (có bổ sung hoàn thiện theo góp ý của các thành viên HĐQT). - Lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại



			<p>khu đất số 752 Hậu Giang, P.12, Q.6, TP.HCM theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính; Xây dựng kế hoạch thoái vốn ra khỏi lĩnh vực bất động sản theo nội dung Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ và theo đúng quy định của pháp luật về thoái vốn, nhằm bảo toàn được vốn đầu tư.</p> <p>- Đề nghị Tổng giám đốc khẩn trương hoàn thiện báo cáo kèm theo toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan cho HĐQT trước ngày 25/7/2018; Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị có văn bản phúc đáp PC46 trước 31/7/2018.</p>
27	Số 395/NQ-HĐQT/2018	30/07/2018	- Nhất trí thông qua Danh sách bổ nhiệm lại các vị trí Người quản lý Công ty (Bước 2).
28	Số 406/QĐ-PA-HĐQT	06/08/2018	- Phê duyệt đầu tư Dự án đầu tư xây dựng xưởng rửa cát thè chì tại Xí nghiệp ác quy Đồng Nai 2.
29	Số 437/NQ-HĐQT/2018	22/08/2018	- Thông qua chủ trương tái ký hợp đồng tín dụng vay ngắn hạn với các ngân hàng.
30	Số 453/NQ-HĐQT/2018	30/08/2018	- Thống nhất phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Đầu tư xây dựng xưởng rửa cát thè chì tại XN ác quy Đồng Nai 2”.
31	Số 455/QĐ-PA-HĐQT	30/08/2018	- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đầu tư xây dựng xưởng rửa cát thè chì tại Xí nghiệp Ác Quy Đồng Nai 2.
32	Số 471/NQ-HĐQT/2018	07/09/2018	- Thống nhất phê duyệt dừng triển khai dự án “Thuê đất tại KCN Dệt May Nhơn Trạch”. - Thống nhất phê duyệt dự án “Thuê đất tại KCN An Phước – Tỉnh Đồng Nai”.
33	Số 472/QĐ-PA-HĐQT	07/09/2018	- Phê duyệt dự án thuê đất tại KCN An Phước, tỉnh Đồng Nai.
34	Số 508/NQ-HĐQT/2018	21/09/2018	- Thống nhất phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu cung cấp “02 lò ủ thè và máy sấy thè dương” thuộc dự án đầu tư “Tăng công suất lá cực 1.250.000 Kwh/năm tại Xí nghiệp Ác quy Đồng Nai 2”.
35	Số 509/QĐ-PA-HĐQT	21/09/2018	- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu cung cấp lò ủ thè và máy sấy thè dương để sản xuất ác quy thuộc dự án đầu tư tăng công suất lá cực lên 1.250.000 kWh/năm tại XN Ác Quy Đồng Nai 2.
36	Số 510/NQ-HĐQT/2018	24/09/2018	- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018.
37	Số 513/NQ-HĐQT/2018	26/09/2018	- Nhất trí thông qua dự thảo văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC46).
38	Số 521/NQ-HĐQT/2018	26/09/2018	- Nhất trí thông qua danh sách dự kiến bổ nhiệm lại các vị trí Người quản lý Công ty: Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật và Kế toán trưởng Công ty (Bước 4).

39	Số 535/NQ-HĐQT/2018	03/10/2018	- Nhất trí thông qua danh sách giới thiệu rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch hàng năm các vị trí Người quản lý và Cán bộ quản lý Công ty giai đoạn 2018-2021 (Bước 6).
40	Số 536/QĐ-HĐQT	03/10/2018	- Ban hành “Danh sách quy hoạch các chức danh Hội đồng quản trị, Người quản lý và Cán bộ quản lý Công ty giai đoạn 2018-2021.
41	Số 572/QĐ-HĐQT	15/10/2018	- Cử Ông Trần Thanh Văn - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty đi công tác ngắn hạn tại Malaysia.
42	Số 589/NQ-HĐQT/2018	23/10/2018	- Chấp thuận chủ trương thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Pin Ác quy miền Nam tại Khu Công nghiệp An Phước – tỉnh Đồng Nai; Chi nhánh Công ty tại Khu Công nghiệp An Phước – tỉnh Đồng Nai thực hiện đăng ký các ngành nghề “Sản xuất pin và ắc quy” và “Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm pin, ắc quy, vật tư, thiết bị cho sản xuất, kinh doanh pin, ắc quy” và “Vận tải hàng hóa bằng đường bộ”.
43	Số 594/QĐ-HĐQT	25/10/2018	- Cử Ông Trần Thanh Văn - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty đi công tác ngắn hạn tại Ấn Độ.
44	Số 600/QĐ-HĐQT	29/10/2018	- Thành lập chi nhánh tại KCN An Phước.
45	Số 609/NQ-HĐQT/2018	31/10/2018	- Thông qua kết quả thực hiện SXKD Quý III và 09 tháng đầu năm 2018 và Công tác đầu tư xây dựng 09 tháng đầu năm 2018.
46	Số 610/NQ-HĐQT/2018	31/10/2018	- Triển khai thực hiện thoái vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Pinaco. - Thống nhất với đề nghị Tổng giám đốc cho lùi tiến độ (lần thứ hai) hoàn thành chiến lược phát triển đến nửa cuối Quý IV năm 2018. - Thông qua báo cáo tiến độ xây dựng các Quy chế quản trị nội bộ Công ty của Tổng giám đốc năm 2018. - Thống nhất chủ trương lựa chọn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tp. HCM (Vietcombank) là nhà tài trợ cho vay vốn trung dài hạn để thuê lại đất tại KCN An Phước, tỉnh Đồng Nai. - Tiếp tục thực hiện các kết luận, kiến nghị đang được thực hiện của Kiểm toán Nhà nước. - Thực hiện các quy định về Quản trị Công ty theo văn bản nhắc nhở số 1428/SGDHCM-NY ngày 04/9/2018 của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.
47	Số 611/NQ-HĐQT/2018	31/10/2018	- Thông qua mức dự kiến kế hoạch thu, chi quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2018.
48	Số 722/NQ-HĐQT/2018	14/11/2018	- Chấp thuận việc nâng lương đóng Bảo hiểm xã hội đối với Ông Lê Văn Năm – Phó Tổng giám đốc kỹ thuật sản xuất và Ông Nguyễn Duy Hưng – Kế toán trưởng Công ty.



49	Số 723/QĐ-HĐQT	14/11/2018	- Nâng lương đóng Bảo hiểm xã hội năm 2018 cho Ông Lê Văn Năm – Phó Tổng giám đốc kỹ thuật sản xuất Công ty.
50	Số 724/QĐ-HĐQT	14/11/2018	- Nâng lương đóng Bảo hiểm xã hội năm 2018 cho Ông Nguyễn Duy Hưng – Kế toán trưởng Công ty.
51	Số 744/NQ-HĐQT/2018	29/11/2018	- Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018.
52	Số 765/NQ-HĐQT/2018	11/12/2018	- Nhất trí thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai đối với Ông Trần Mạnh Thắng để triển khai các bước tiếp theo đúng quy định.
53	Số 792/NQ-HĐQT/2018	27/12/2018	- Nhất trí thông qua chủ trương điều động, luân chuyển Ông Phạm Gia Vinh – Giám đốc Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai 2 sang giữ chức Trưởng phòng KT-QA Công ty và giới thiệu Ông Nguyễn Điền Phước Chân – Trưởng phòng KT-QA Công ty về thay thế và giữ chức Giám đốc Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai 2.

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Trưởng ban KS	Ngày bắt đầu là Trưởng BKS: 07/05/2016	5/5	100%	
2	Bà Bùi Thu Hằng	Thành viên	Ngày không còn là thành viên BKS: 21/04/2018	0/2	100%	Đã có đơn xin từ nhiệm từ tháng 12/2017
3	Vũ Thị Mai Nhung	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 21/04/2018	3/3	100%	
4	Bà Trần Thị Kiều Ly	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 27/04/2017	5/5	100%	

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban Kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:



- Ban kiểm soát ngoài việc tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), còn tham gia xem xét các báo cáo tài chính bán niên và hàng năm của công ty, một số thành viên BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Ban điều hành Công ty; đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 và việc điều chỉnh bổ sung, ban hành mới một số quy chế Công ty như: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế Tổ chức – cán bộ, Quy chế lương thưởng,...; Tham gia Tổ xác minh - tố cáo, tổ kiểm tra. Vì vậy, BKS luôn giám sát các hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty một cách liên tục, kịp thời nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý Công ty để đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong năm 2017 và năm 2018.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- BKS ghi nhận chưa tìm thấy điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty;

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành về việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra đầu năm tại Đại hội thường niên;

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi họp Hội đồng quản trị;

- HĐQT đã tiến hành đều đặn các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của công ty;

- Lập Báo cáo hoạt động hàng quý kịp thời và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không có*

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:***

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: không.*

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company**

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Phạm Thanh Tùng		Chủ tịch HĐQT			27/4/2017		Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT/ TV.HĐQT
1.1	Phạm Toàn		Bố đẻ					
1.2	Nguyễn Thị Phụng		Mẹ đẻ					
1.3	Phạm Ngọc Thúy		Chị gái					
1.4	Phạm Ngọc Quang		Anh trai					
1.5	Phạm Quang Nam		Em trai					
1.6	Trần Thị Mỹ Thanh		Vợ					
1.7	Phạm Quang Long		Con					
1.8	Phạm Mỹ An		Con					



<b>2</b>	<b>Trần Thanh Văn</b>		<b>TV HĐQT</b>		<b>27/4/2017</b>		<b>Bổ nhiệm TV HĐQT</b>
2.1	Tạ Thị Nhụy						
2.2	Đỗ Thị Ngân						
2.3	Trần Thanh Quang						
2.4	Trần Thị Mỹ Linh						
2.5	Trần Thanh Cảnh						
2.6	Trần Thị Thúy Đào						
2.7	Trần Thị Thanh Nguyên						
<b>3</b>	<b>Lương Thị Anh Đào</b>		<b>TV HĐQT</b>		<b>27/4/2017</b>		<b>Bổ nhiệm TV HĐQT</b>
3.1	Lương Hoàng		Cha ruột				
3.2	Lê Thị Nhuận		Mẹ ruột				
3.3	Đỗ Trọng Thân		Chồng				
3.4	Đỗ Thị Hồng Hạnh		Con				
3.5	Đỗ Quang Huy		Con				
3.6	Lương Thị Minh Thu		Chị ruột				
3.7	Lương Thị Minh Dung		Chị ruột				

3.8	Lương Ngọc Dũng		Anh ruột
3.9	Lương Ngọc Sơn		Anh ruột
3.10	Lương Minh Tuấn		Em ruột
<b>4</b>	<b>Nguyễn Văn Chung</b>		<b>TV HĐQT</b>
4.1	Vũ Thị Vân Anh		Vợ
4.2	Nguyễn Vũ Anh Thư		Con gái
4.3	Nguyễn Trung Nguyên		Con trai
4.4	Nguyễn Văn Dur		Bố đẻ
4.5	Nguyễn Thị Đích		Mẹ đẻ
4.6	Nguyễn Văn Bình		Em trai
4.7	Nguyễn Thị Nhung		Em gái
<b>5</b>	<b>Mr. Shinichiro OTA</b>		<b>TV HĐQT</b>
5.1	Ms. Naoko OTA		Vợ

<b>27/04/17</b>		<b>Bổ nhiệm TV HĐQT</b>
26/11/2006		
14/10/2007		
17/7/2013		
02/02/1982		
02/02/1982		
03/05/1984		
23/3/1989		
<b>27/04/2017</b>		<b>Bổ nhiệm TV HĐQT</b>





7.1	Đàm Huỳnh Sơn		Chồng
7.2	Đàm Hải Đăng		Con ruột
7.3	Đàm Xuân Mỹ		Con ruột
7.4	Bùi Ngô Quang		Cha ruột
7.5	Nguyễn Thị Thu Hường		Mẹ ruột
7.6	Bùi Quang Huy		Anh ruột
8	<b>Vũ Thị Mai Nhung</b>		<b>TV Ban kiểm soát</b>
8.1	Vũ Văn Giao		Cha ruột
8.2	Phan Thị Mùi		Mẹ ruột
8.3	Bùi Anh Chiến		Chồng
8.4	Bùi Anh Đức		Con trai
8.5	Vũ Minh Sơn		Anh ruột
8.6	Vũ Thị Minh Giang		Chị ruột

21/4/2018		<b>Bổ nhiệm TV ban kiểm soát</b>





2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Không có giao dịch.

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH\*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Không có giao dịch.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

Không có giao dịch.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

Không có giao dịch.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

Không có giao dịch.

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Pass port No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	<b>Phạm Thanh Tùng</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>					0	0,00%	
1.1	Phạm Toàn							0		Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Phụng							0		Mẹ đẻ
1.3	Phạm Ngọc Thúy							0		Chị gái
1.4	Phạm Ngọc Quang							0		Anh trai
1.5	Phạm Quang Nam							0		Em trai
1.6	Trần Thị Mỹ Thanh							0		Vợ
1.7	Phạm Quang Long							0		Con
1.8	Phạm Mỹ An							0		Con
2	<b>Trần Thanh Văn</b>		<b>TGD/TV HĐQT</b>					41.345	0,089%	Bao gồm cổ phiếu thưởng
2.1	Tạ Thị Nhụy							0		Mẹ



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Pass port No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.2	Đỗ Thị Ngân							2.670	0,0057%	Vợ
2.3	Trần Thanh Quang							0		Con đẻ
2.4	Trần Thị Mỹ Linh							0		Con đẻ
2.5	Trần Thanh Cảnh							0		Anh ruột
2.6	Trần Thị Thúy Đào							0		Chị ruột
2.7	Trần Thị Thanh Nguyên							0		Chị ruột
3	<b>Lương Thị Anh Đào</b>		<b>TV HĐQT</b>					0	0,00%	
3.1	Lương Hoàng									Cha ruột
3.2	Lê Thị Nhuận									Mẹ ruột
3.3	Đỗ Trọng Thân									Chồng

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Pass port No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.4	Đỗ Thị Hồng Hạnh									Con
3.5	Đỗ Quang Huy									Con
3.6	Lương Thị Minh Thu									Chị ruột
3.7	Lương Thị Minh Dung									Chị ruột
3.8	Lương Ngọc Dũng									Anh ruột
3.9	Lương Ngọc Sơn									Anh ruột
3.10	Lương Minh Tuấn									Em ruột
4	<b>Nguyễn Văn Chung</b>		<b>TV HĐQT</b>					<b>0</b>	<b>0,00%</b>	
4.1	Vũ Thị Vân Anh									Vợ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Pass port No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.2	Nguyễn Vũ Anh Thư									Con gái
4.3	Nguyễn Trung Nguyên									Con trai
4.4	Nguyễn Văn Dur									Bố đẻ
4.5	Nguyễn Thị Đích									Mẹ đẻ
4.6	Nguyễn Văn Bình									Em trai
4.7	Nguyễn Thị Nhung									Em gái



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Passport No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5	Mr. Shinichiro OTA		TV HĐQT							
5.1	Ms. Naoko OTA									Vợ
5.2	Ms. Toshiko OTA									Mẹ
5.3	Ms. Hitomi OTA									Chị gái
5.4	Mr. Yohei OTA									Con trai

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Pass port No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.5	Ms. Asami OTA									Con gái
5.6	Ms. Natsumi OTA									Con gái
5.7	Mr. Nobuo OTA									Cha
6	<b>Nguyễn Thị Ngọc Ánh</b>		<b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>					<b>2.731</b>	<b>0,006%</b>	Bao gồm cổ phiếu thương
6.1	Nguyễn Văn Lâu							0	-	Cha ruột
6.2	Lê Thị Anh							0	-	Mẹ ruột
6.3	Hoàng Văn Hải							0	-	Chồng
6.4	Hoàng Nguyễn							0	-	Con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Pass port No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Khánh Ly									
6.5	Nguyễn Văn Lợi							0	-	Anh
7	<b>Bùi Thu Hằng</b>		<b>TV Ban kiểm soát</b>					0	0,00%	
7.1	Đàm Huỳnh Sơn							0	-	Chồng
7.2	Đàm Hải Đăng							0	-	Con ruột
7.3	Đàm Xuân Mỹ							0	-	Con ruột



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Pass port No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.4	Bùi Ngô Quang							0	-	Cha ruột
7.5	Nguyễn Thị Thu Hương							0	-	Mẹ ruột
7.6	Bùi Quang Huy							0	-	Anh ruột
8	<b>Vũ Thị Mai Nhung</b>		<b>TV Ban kiểm soát</b>					0	0,00%	
8.1	Vũ Văn Giao									Cha ruột
8.2	Phan Thị Mùi									Mẹ ruột
8.3	Bùi Anh Chiến									Chồng
8.4	Bùi Anh Đức									Con trai
8.5	Vũ Minh Sơn									Anh ruột

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Pass port No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.6	Vũ Thị Minh Giang									Chi ruột
9	Trần Thị Kiều Ly		<b>TV Ban kiểm soát</b>					<b>16</b>	<b>0,00003 %</b>	
9.1	Lê Trọng Đãi		Chồng					0		Chồng
9.2	Lê Ngọc Phương Nguyên		Con					0		Con
9.3	Hà Thị Hồng Thanh		Mẹ Ruột					0		Mẹ Ruột
10	Lê Văn Năm		<b>Phó Tổng Giám Đốc</b>					<b>3.577</b>	<b>0,008%</b>	Bao gồm cổ phiếu thưởng
10.1	Nguyễn Thị Huỳnh Mai							0	-	Vợ
10.2	Lê Nguyễn Bảo Vy							0	-	Con đẻ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Pass port No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10.3	Lê Nguyễn Nam Phương							0	-	Con đẻ
10.4	Lê Thị Thu							0	-	Chị ruột
10.5	Lê Văn Tư							0	-	Anh ruột
<b>11</b>	<b>Đào Ngọc Minh Tiến</b>		<b>Phó Tổng Giám Đốc</b>					<b>9</b>	<b>0,00002%</b>	
11.1	Tống Thị Xinh							0	-	Mẹ ruột
11.2	Nguyễn Hùng Tiến							103	0,0002%	Anh ruột
11.3	Đào Thị Kim Tiến	033C010532						0	-	Chị ruột
11.4	Đào Thị Thanh Tiến							0	-	Chị ruột
11.5	Đào Thị Chung Tiến	033C010551						0	-	Em ruột



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Passport No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
11.6	Trương Uyên Lan							11.500	0,025%	Vợ
12	<b>Nguyễn Duy Hưng</b>		<b>Kế toán Trưởng</b>					852	0,002%	Bao gồm cổ phiếu thưởng
12.1	Nguyễn Chương							0		Cha
12.2	Phan Thị Ngọc Anh							276	0,001%	Vợ
12.3	Nguyễn Mạnh Cường							0	-	Anh ruột
12.4	Nguyễn Xuân Thịnh							0	-	Anh ruột
12.5	Nguyễn Xuân Tình							0	-	Anh ruột
12.6	Nguyễn Minh Nhân							0	-	Anh ruột
12.7	Nguyễn Cao Sơn							9	0,00002 %	Anh ruột

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ĐK KD <i>ID card/Passport No</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
12.8	Nguyễn Xuân Hải			280065731				0		Anh ruột
13	Công đoàn Công ty CP PinẮc quy Miền Nam			79/QĐ-TCĐT				1.100.284	2,367%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Đỗ Thị Ngân	Vợ ông Trần Thanh Văn /TVHĐQT	2.540	0,0055%	2.670	0,0057%	Đã mua từ ngày 03/04/2018 đến ngày 03/04/2018: 130 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu PAC hiện có là: 2.670 cổ phiếu.
2	Công đoàn Công ty CP Pin Ác quy Miền Nam	Công đoàn	119.174	0,2564%	1.100.284	2,367%	Từ ngày 01/06/2018 đến ngày 31/12/2018: đã mua 981.230 cổ phiếu và đã bán 120 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu PAC hiện có là: 1.100.284 cổ phiếu.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues: Không có*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TV.HĐQT/ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THANH VĂN